TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tài Em

Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 138/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 2000 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 15, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
- *Bị đơn:* Anh **Lương Đức L**, sinh năm 2000 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: ấp 15, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:* Chị và anh Lương Đức L xây dựng hôn nhân vào cuối năm 2020. Có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Hai vợ chồng có 01 người con chung tên Lương Ngọc Yến, sinh ngày: 23/06/2020 hiện tại đang sống chung với tôi. Hai vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dân đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại hai vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L, yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không có nên không yêu cầu.

* Đối với bị đơn là anh Lương Đức L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng yêu cầu anh Lương Đức L cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi

kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc N, nhưng anh Lương Đức L không cung cấp, cũng không có ý kiến bằng văn bản là đã từ bỏ quyền lợi của mình thông qua việc không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án. Vì vậy, Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết .

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N đối với bị đơn anh Lương Đức L. Giao cháu Lương Ngọc Yến, sinh ngày: 23/06/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng chị Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Lương Đức L, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Đức L cư trú tại xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, anh Lương Đức L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Lương Đức L.

[2]Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Lương Đức L xây dựng hôn nhân vào cuối năm 2020, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Nguyễn Thị Ngọc N, Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên mâu thuẫn, cải nhau, không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, nay chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định không còn tình cảm với anh Lương Đức L nữa nên cương quyết yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lương Đức L nhưng anh Lương Đức L không quan tâm, không có ý kiến, quá trình giải quyết vụ án anh Lương Đức L cũng không đến Tòa án và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc N. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau

chăm sóc gia đình nhưng nay chị Nguyễn Thị Ngọc N cương quyết xin ly hôn với anh Lương Đức L mà anh Lương Đức L không có thiện chí hòa giải cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ sự mâu thuẫn, rạn nứt trong quan hệ hôn nhân của anh chị không có khả năng hàn gắn lại được. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Lương Đức L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Lương Đức L.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh L chung sống có một người con chung tên Lương Ngọc Yến, sinh ngày: 23/06/2020, hiện đang sống với chị Nguyễn Thị Ngọc N. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến, về cấp dưỡng chị Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu anh Lương Đức L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Yến đang sống với chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh Lương Đức L không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc N có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến, do đó để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý cho cháu Yến trong việc ăn ở và học tập. Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc N, giao cháu Lương Ngọc Yến, sinh ngày: 23/06/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lương Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, Điều 56; Điều 81 và Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N đối với anh Lương Đức L. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Lương Đức L

2. Về con chung: Giao cháu Lương Ngọc Yến, sinh ngày: 23/06/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lương Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu; Anh Lương Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005405 ngày 11/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
-CCTHADS huyện Hòa Bình;
-Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Nam